

Bản án số: 55/2018/HS - ST

Ngày: 16 – 11 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Trường Khoa

Bà Nguyễn Thị Diệu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Liệt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2018/TLST - HS, ngày 18 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 261/2018/QĐXXST – HS, ngày 01 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Huệ T (tên gọi khác Nh), sinh năm 1995 tại tỉnh Trà Vinh; Nơi ĐKKTT và nơi cư trú: ấp C, xã PT, huyện CL, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn H và bà Thạch Thị Kim H; Vợ Võ Đình Phương V và có 02 người con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/8/2018 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Thị Thiên P là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh bào chữa cho Dương Huệ T (Có mặt).

- Bị hại:

1. Chị Sơn Thị Thúy L (tên gọi khác N), sinh năm 1978; Nơi cư trú: ấp C, xã PT, huyện CL, tỉnh Trà Vinh. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

2. Em Thạch Thị Thanh H1, sinh ngày 09/3/2004; Nơi cư trú: ấp C, xã PT, huyện CL, tỉnh Trà Vinh. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của em Thạch Thị Thanh H:* Ông Thạch Thành H2 (là cha đẻ), sinh năm 1969; Nơi cư trú: ấp C, xã PT, huyện CL, tỉnh Trà Vinh. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- *Người phiên dịch:* Ông Sơn T - Nguyên phó Hiệu trưởng Trường tiểu học BP; Nơi cư trú: ấp NLA, xã BP, huyện CL, tỉnh Trà Vinh. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ, ngày 16 tháng 7 năm 2018, Dương Huệ T đi bộ từ nhà tại ấp C, xã PT, huyện CL, tỉnh Trà Vinh ra chợ xã PT để ăn tối nhưng khi đến chợ không còn ai bán thức ăn nên T đi bộ về nhà. Đến khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đi ngang nhà của Sơn Thị Thúy L, sinh năm 1978, tại ấp C, xã PT, huyện CL, tỉnh Trà Vinh thì T phát hiện phía bên trong hàng rào nhà L có con gà đứng trên cây mít cạnh bức tường nhà L. T nảy sinh ý định vào bắt trộm con gà về làm thịt ăn nên đi lại cổng rào nhà L thì phát hiện cổng rào không khóa. T đẩy cửa rào vào bên trong và đi lại chỗ cây mít, T trèo lên bức tường nhà L và chồm ra cây mít để bắt con gà nhưng con gà bay đi chỗ khác không bắt được. Lúc này, T chui qua khe hở giữa bức tường và mái nhà vào bên trong nhà L. Khi vào bên trong nhà, T đi đến giường ngủ của L vén tấm màn bên ngoài nhìn thấy L và Thạch Thị Thanh H1, sinh ngày 09/3/2004 ngụ ấp C, xã PT, huyện CL, tỉnh Trà Vinh đang ngủ, L nằm ngoài, H1 nằm phía trong, phía trên đầu nằm của L có điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy J2 Prime, phía trên đầu nằm của H1 là điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy J6, ốp lưng điện thoại bằng nhựa màu xanh đen, bên trong ốp lưng có 50.000 đồng gồm 02 tờ mệnh giá 20.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 10.000 đồng và 01 tờ tiền Cambodia (tiền Campuchia) mệnh giá 100 Riel. T nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại để sử dụng nên T vén màn lấy điện thoại hiệu Sam Sung Galaxy J2 Prime của L rồi đi lên nhà trên, mở cửa sổ trèo ra ngoài ngồi cạnh cửa sổ chơi facebook khoảng 05 phút thì T thấy điện thoại lên mạng yếu nên T bỏ điện thoại của L cạnh bức tường chỗ cửa sổ rồi trèo qua cửa sổ vào nhà. T đi lại giường ngủ của L và H1 tiếp tục lấy điện thoại hiệu Sam Sung Galaxy J6 của H1 bỏ vào túi quần. Trong lúc vén màn lấy điện thoại của H1 thì tay của T chạm vào người làm L giật mình thức dậy. Sợ bị phát hiện, T chui xuống gầm giường ngủ của L trốn. Khi thức dậy, L phát hiện mất điện thoại nên đi tìm thì phát hiện T dưới gầm giường nên L hỏi T có lấy điện thoại không, T trả lời không có và bỏ đi về nhà. Sau đó, L trình báo sự việc đến Cơ quan công an. Tại cơ quan điều tra, T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số: 205/KL.ĐGTS ngày 23 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Càng Long kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy J6, 01 tờ tiền Cambodia (tiền Campuchia) mệnh giá 100 Riel của Thạch Thị Thanh H1; 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy J2 Prime của Sơn Thị Thúy L tại thời điểm bị chiếm đoạt có tổng giá trị là 6.075.572 đồng.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi và trao trả cho Sơn Thị Thúy L và Thạch Thị Thu H1 tài sản bị mất trộm. Bị cáo đã khắc phục hậu quả được cho Thạch Thị Thu H1 số tiền là 20.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 40/CT -VKSC/L ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long đã truy tố bị cáo Dương Huệ T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Huệ T hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 16 tháng 7 năm 2018, tại nhà của Sơn Thị Thúy L, tọa lạc ấp C, xã PT, huyện CL, tỉnh Trà Vinh, bị cáo đã lấy trộm của Thạch Thị Thanh H1 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy J6, 50.000 đồng (tiền VNĐ) và 100 Riel (tiền Campuchia); Sơn Thị Thúy L 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy J2 Prime. Tài sản có tổng trị giá 6.125.572 đồng.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt, tình tiết tăng nặng hình phạt cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 điều 52; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Dương Huệ T từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã PT, huyện CL, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Về trách nhiệm dân sự người bị hại chị L và em H1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xem xét; Vật chứng: Không có nên không xét, Về án án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Huệ T phát biểu quan điểm: Thống nhất với cáo trạng số: 40/CT- VKSC/L ngày 18/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long quyết định truy tố bị cáo Dương Huệ T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật hình sự, bản luận tội của Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo và phân tích tính chất vụ án, điều kiện hoàn cảnh phạm tội, đặc điểm nhân thân của bị cáo. Tuy nhiên, người bào chữa không đồng tình với Viện kiểm sát áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo, vì bị cáo không xâm phạm đến thân thể, nhân phẩm người bị hại, chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu của người bị hại. Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, tài sản thu hồi đã trả lại cho người bị hại, thiệt hại xảy ra không lớn, gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính phải nuôi cha, mẹ bị bệnh hiểm nghèo và hai con còn nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo Dương Huệ T nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và rất hối hận, hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình lo

cho cha, mẹ bị bệnh hiểm nghèo và hai con còn nhỏ, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng án treo để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, đi làm nuôi cha, mẹ, các con và làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; những người nêu trên đã có lời khai rõ trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Càng Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào phản ánh hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời thống nhất với bản kết luận định giá tài sản số: 205/KL.ĐGTS ngày 23 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Lời nhận tội của bị cáo Dương Huệ T tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do cơ quan Điều tra Công an huyện Càng Long thu thập có được. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 16/7/2018, bị cáo đã thực hiện hành vi lấy trộm của người bị hại Thạch Thị Thanh H1 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy J6, 50.000 đồng và 100 Riel; Sơn Thị Thúy L 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy J2 Prime. Tổng giá trị tài sản là 6.125.572 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Dương Huệ T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” nên Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long quyết định truy tố bị cáo Dương Huệ T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Dương Huệ T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm. Hơn nữa, bị cáo là người có đủ sức khỏe lao động tạo ra nguồn thu nhập, phục vụ nhu cầu cuộc sống bản thân và gia đình, nhưng bị cáo không chí thú làm ăn, bị cáo lợi dụng sự sơ hở quản lý tài sản của chủ sở hữu, đã thực hiện hành vi lén lút

nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác để sử dụng thỏa mãn nhu cầu lợi ích của bản thân mà dẫn đến phạm tội.

[5]. Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, mặc dù tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu nhưng bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra. Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần phải xử lý bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án nhằm giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6]. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân, tình tiết giảm nhẹ hình phạt và tình tiết tăng nặng hình phạt đối với bị cáo như: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu bồi thường, bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi cha, mẹ lớn tuổi bị bệnh hiểm nghèo và hai người con còn nhỏ. Đây là những căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, nhưng bị cáo phạm tội đối với bị hại Thạch Thị Thanh H1 người dưới 16 tuổi là căn cứ để áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xét thấy, bị cáo có một tình tiết tăng nặng hình phạt nhưng có 04 tình tiết giảm nhẹ hình phạt, trong đó có 03 tình tiết được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân tốt, thể hiện trước lần phạm tội này bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bản thân bị cáo chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Do đó, căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, không cần thiết phải bắt bị cáo Dương Huệ T chấp hành hình phạt tù, bởi lẽ bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[7]. Ý kiến đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long là có căn cứ phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Ý kiến đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, được Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

[9]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Về vật chứng: Xét thấy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Càng Long đã thu hồi và xử lý vật chứng trao trả cho người bị hại đúng quy định tại Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[11]. Về án phí: Bị cáo Dương Huệ T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, nhưng do bị cáo là người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Dương Huệ T (tên gọi khác Nh) phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 2 Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Xử phạt bị cáo Dương Huệ T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Dương Huệ T cho Ủy ban nhân dân xã PT, huyện CL, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo (Dương Huệ T) thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (Dương Huệ T) cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 (Hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo (Dương Huệ T) phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Tiếp tục duy trì lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 16/2018/ LC - TA ngày 29/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh áp dụng đối với bị cáo Dương Huệ T cho đến bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Càng Long đã thu hồi và xử lý vật chứng trao trả cho người bị hại đúng quy định tại Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Dương Huệ T.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Riêng người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện Càng Long;
- Công an huyện Càng Long;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trang